

Số: 3431/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Đà Nẵng
giai đoạn 2021 – 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/05/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

- Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại hành chính;

- Căn cứ Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Căn cứ Nghị quyết số 26 – NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

- Căn cứ Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/05/2009 của Chính phủ về Phân loại đô thị;

- Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-202;

- Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

- Căn cứ Quyết định số 393/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030

- Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

- Căn cứ Quyết định số 1903/QĐ-TTg ngày 26/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch Thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị;



- Căn cứ Công văn số 5571/BXD-PTĐT ngày 09/12/2022 của Bộ Xây dựng về việc góp ý điều chỉnh chương trình phát triển đô thị thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2030;

- Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND thành phố về việc điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2030;

- Xét Thông báo số 116/TB-HĐTĐ ngày 16/11/2022 của Hội đồng thẩm định, Báo cáo thẩm định số 9024/BC-SXD ngày 28/11/2022, Tờ trình số 9907/TTr-SXD ngày 24/12/2022 của Sở Xây dựng về việc phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2030 và kết quả biểu quyết của các Thành viên UBND thành phố tại cuộc họp thường kỳ UBND thành phố ngày 29/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2030 kèm theo hồ sơ do Viện Nghiên cứu đô thị và Phát triển hạ tầng lập, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm và mục tiêu điều chỉnh chương trình phát triển đô thị

a) Quan điểm.

Chương trình phát triển đô thị đảm bảo phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, chiến lược, chương trình, kế hoạch về phát triển đô thị cấp cao hơn, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng bộ với các định hướng, chiến lược, chương trình, kế hoạch của các ngành, lĩnh vực khác có liên quan đến phát triển đô thị; các chương trình, kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động nguồn lực thực tế thành phố.

b) Mục tiêu.

- Rà soát đánh giá hiện trạng đô thị Đà Nẵng theo tiêu chí đánh giá của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

- Xác định lộ trình, giải pháp khắc phục và hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt; định hướng nâng loại đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Xác định danh mục các dự án hạ tầng kỹ thuật khung, công trình đầu mối ưu tiên nhằm khắc phục các tiêu chuẩn còn thiếu, còn yếu của đô thị.

2. Các chỉ tiêu chính về chất lượng phát triển đô thị, lộ trình, kế hoạch nâng loại hệ thống đô thị trên địa bàn thành phố theo các giai đoạn

a) Các chỉ tiêu chính về chất lượng phát triển đô thị.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2030
1	Công trình thể dục thể thao đô thị	Công trình	7	10
2	Tỷ lệ đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đô thị	%	16	24



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2030
3	Mật độ đường giao thông đô thị	km/km ²	10	13
4	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	15	20
5	Đất cây xanh toàn đô thị	m ² /người	10	15
6	Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị	m ² /người	5	6
7	Tỷ lệ tuyến phố văn minh trên tổng số tuyến chính	%	60	60
8	Công trình thương mại dịch vụ cấp đô thị	Công trình	14	14

b) Lộ trình, kế hoạch theo các giai đoạn để khắc phục các tiêu chuẩn còn thiếu, còn yếu.

- Giai đoạn đầu: 2023 – 2025:

- (1) Phần đầu đạt 7 công trình thể dục thể thao cấp đô thị.
- (2) Phần đầu đạt 16% tỉ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị.
- (3) Phần đầu đạt 10km/km² mật độ đường giao thông đô thị.
- (4) Phần đầu đạt 15% tỷ lệ vận tải hành khách công cộng.
- (5) Phần đầu đạt 5m²/người đất cây xanh công cộng khu vực nội thị.
- (6) Phần đầu đạt 10m²/người đất cây xanh toàn đô thị.
- (7) Phần đầu đạt 60% tuyến phố văn minh trên tổng số tuyến chính.
- (8) Phần đầu đạt 14 công trình thương mại dịch vụ cấp đô thị.

- Giai đoạn 2025 – 2030:

- (1) Đạt 10 công trình thể dục thể thao cấp đô thị;
- (2) Đạt 24% tỉ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị;
- (3) Đạt 13km/km² mật độ đường giao thông đô thị;
- (4) Đạt 20% tỷ lệ vận tải hành khách công cộng;
- (5) Đạt 6m²/người Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị;
- (6) Đạt 15m²/người Đất cây xanh toàn đô thị;

Hướng đến 2045 đạt tối đa các tiêu chuẩn đô thị loại I; đồng thời đạt điểm đối với tiêu chí đô thị loại đặc biệt.

c) Lộ trình kế hoạch nâng loại đô thị đối với huyện Hòa Vang, trở thành đô thị loại IV trực thuộc thành phố Đà Nẵng.

- Năm 2023: Lập quy hoạch chung đô thị Hòa Vang; Lập Chương trình phát triển đô thị Hòa Vang

- Năm 2024: Lập Đề án nâng loại đô thị Hòa Vang đạt tiêu chí loại IV; Lập Đề án thành lập thị xã Hòa Vang.

- Năm 2025: Hòa Vang trở thành thị xã.

3. Các dự án hạ tầng kỹ thuật khung, công trình đầu mối ưu tiên trên địa bàn thành phố theo các giai đoạn và nguồn lực thực hiện

- Ưu tiên đầu tư các dự án phát triển hệ thống hạ tầng khung và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật có khả năng khắc phục các tiêu chuẩn còn thiếu, còn yếu của đô thị tương ứng với từng giai đoạn: Các khu đô thị mới, dự án tái thiết, dự án tái định cư, khu công nghiệp, khu du lịch, ... để tăng mật độ dân số; Công trình thể dục thể thao cấp đô thị; Công trình giao thông để tăng lệ đất giao thông so với đất đô thị, mật độ đường giao thông, tỷ lệ vận tải hành khách công cộng; Công viên cây xanh để tăng đất cây xanh toàn đô thị, đất cây xanh công cộng khu vực nội thị; Cải tạo chỉnh trang các tuyến phố văn minh đô thị; Công trình thương mại dịch vụ cấp đô thị.

- Đối với các dự án không thuộc trường hợp ưu tiên đầu tư, vẫn triển khai theo đúng quy định của pháp luật nhằm duy trì các tiêu chí đã đạt tối đa; đạt tối đa đối với các tiêu chí trung bình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách tổ chức triển khai nội dung chương trình phát triển đô thị được duyệt; chủ động xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp; phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác sơ kết, tổng kết, báo cáo tình hình thực hiện cho từng giai đoạn phát triển đô thị Đà Nẵng.

2. Sở Xây dựng

Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện nội dung điều chỉnh chương trình phát triển đô thị thành phố; kịp thời báo cáo những bất cập, vấn đề chưa phù hợp, các giải pháp khắc phục đảm bảo mục tiêu được duyệt; Tổ chức sơ kết, báo cáo tình hình thực hiện cho từng giai đoạn.

Rà soát, tham mưu tổ chức lập chương trình phát triển từng đô thị; hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị; thẩm định và trình phê duyệt theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất giải pháp triển khai thực hiện mục tiêu về các tiêu chuẩn về cây xanh đô thị, tỷ lệ sử dụng hình thức hóa táng.

3. Sở Giao thông vận tải: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất giải pháp triển khai thực hiện mục tiêu về các tiêu chuẩn giao thông đô thị (Tỷ lệ đất giao thông so với đất đô thị; Mật độ đường giao thông; Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng); kịp thời báo cáo những bất cập, vấn đề chưa phù hợp, các giải pháp khắc phục đảm bảo mục tiêu được duyệt.

4. Sở Văn hóa và Thể thao: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề



xuất giải pháp triển khai thực hiện mục tiêu về tiêu chuẩn công trình thể dục thể thao đô thị; Phối hợp với UBND các quận, huyện và các đơn vị liên quan đề xuất giải pháp triển khai thực hiện các nội dung về tiêu chuẩn tuyến phố văn minh đô thị. Kịp thời báo cáo những bất cập, vấn đề chưa phù hợp, các giải pháp khắc phục đảm bảo mục tiêu được duyệt.

5. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất giải pháp triển khai thực hiện mục tiêu về tiêu chuẩn công trình thương mại dịch vụ đô thị; kịp thời báo cáo những bất cập, vấn đề chưa phù hợp, các giải pháp khắc phục đảm bảo mục tiêu được duyệt.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp dự toán kinh phí của các sở, ban, ngành, quận, huyện; cân đối và tham mưu UBND thành phố bố trí vốn thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

7. UBND huyện Hòa Vang căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong tổ chức triển khai nội dung nâng loại đô thị Hòa Vang theo chương trình phát triển đô thị được duyệt.

8. Chế độ báo cáo

- Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện được giao nhiệm vụ định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về Sở Xây dựng trước 15/5 và 15/11 hàng năm; tổng hợp báo cáo sơ kết kết quả thực hiện trước 15/11/2025; tổng hợp báo cáo tổng kết kết quả thực hiện trước 15/11/2030 hoặc đến kỳ rà soát, điều chỉnh mới; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố trước 01/6 và 01/12 hàng năm; tổng hợp báo cáo sơ kết kết quả thực hiện trước 15/12/2025; tổng hợp báo cáo tổng kết kết quả thực hiện trước 15/12/2030 hoặc đến kỳ rà soát, điều chỉnh mới; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu; làm cơ sở để báo cáo Ban cán sự Đảng UBND thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 5944/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của UBND thành phố.

Điều 4. Chánh văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Viện trưởng Viện nghiên cứu và Phát triển đô thị; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. gh

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ĐTĐT, SXD.

10/11



Lê Quang Nam